

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH BẢN HỢP NHẤT

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất - chế biến
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất, chế biến thủy sản,
4. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ kế toán có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**
Số lượng hàng thủy sản chế biến và bán ra trong kỳ nhiều hơn so với các kỳ trước do:
 - Công ty Cổ Phần Nam Việt (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng gia công để Công ty TNHH Ân Độ Dương thực hiện sản xuất thành phẩm cá tra cho Công ty,

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm,
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND),

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam,
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính,
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung,

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc,
2. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi,
3. **Hàng tồn kho**
Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc, Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại,

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên,

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được, Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng,

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ,

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 tháng đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 tháng đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế, Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng, Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó, Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ,

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ,

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định (theo thông tư 203/2009/TT- BTC) như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6-30
Máy móc và thiết bị	3-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3-8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2-7

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ.

Chi phí đền bù được khấu hao từ 6-7 năm, quyền sử dụng đất nhà máy đông lạnh (tiền sử dụng đất) không tính khấu hao,

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng, Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 năm,

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán được ghi nhận theo giá gốc, Dự phòng đầu tư tài chính được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

8. Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc.

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo qui định của giấy chứng nhận đầu tư số 57104100001 ngày 02 tháng 07 năm 2007. Công ty TNHH Ân Độ Dương có nghĩa vụ nộp thuế TNDN với thuế suất hoạt động sản xuất chế biến thủy sản 10% trên thu nhập chịu thuế trong vòng 15 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh. Công ty TNHH Ân Độ Dương được miễn thuế TNDN trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo.

Theo qui định của giấy chứng nhận đầu tư số 26121000003 ngày 19 tháng 02 năm 2009. Công ty Cổ Phần Cromit Nam Việt được hưởng mức thuế suất thuế TNDN 10% áp dụng trong thời gian 15 năm, được tính liên tục từ năm đầu tiên có doanh thu.

Được miễn thuế TNDN trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo, được tính liên tục từ năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế. Trường hợp trong 3 năm đầu không có thu nhập chịu thuế, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư thì thời gian miễn, giảm thuế được tính từ năm thứ 4.

10. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận theo thông tư 201/2009/TT- BTC,

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại,

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động,

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2011 đến ngày 30/09/2011 của Công ty bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Nam Việt hợp nhất với báo cáo tài chính của 2 Công ty con là:

% sở hữu trong giấy phép của công ty con

Công ty TNHH Ân Độ Dương	100%
Công ty CP Cromit Nam Việt	51%

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Tiền mặt	964,373,336	860,647,939
Tiền gửi ngân hàng	20,219,780,813	18,319,144,461
Các khoản tương đương tiền (*)	142,000,000,000	51,981,020,000
Cộng	<u>163,184,154,149</u>	<u>71,160,812,400</u>

(*) Khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**2. Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Cho công ty Đại Tây Dương vay		51,284,102,291
Kỳ phiếu ngân hàng thương mại Sài Gòn Hà Nội		50,000,000,000
Cộng		<u>101,284,102,291</u>

3. Các khoản phải thu

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	473,120,662,442	494,513,294,707
Tại công ty TNHH Ân Độ Dương (**)	91,902,976,529	91,824,654,749
Tại công ty Cổ Phần Cromit Nam Việt	26,243,039,256	
Cộng	<u>591,266,678,227</u>	<u>586,337,949,456</u>

(*) Tại công ty CP. Nam Việt

Phải thu bán thành phẩm	329,007,091,699
Phải thu bán phụ phẩm	1,574,751,307
Phải thu phí ủy thác và các khoản trả hộ Đại Tây Dương	126,983,084,654
Thu từ tiền hóa chất	11,512,195,051
Thu lãi cho vay	1,531,161,083
Thu khác	2,512,378,648
Cộng	<u>473,120,662,442</u>

() Tại Công ty TNHH Ân Độ Dương**

Phải thu thành phẩm	91,901,476,529
Phải thu khác	1,500,000
Cộng	<u>91,902,976,529</u>

4. Trả trước người bán

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	30,680,956,319	5,465,497,849
Tại công ty TNHH Ân Độ Dương	1,401,757,566	115,077,640
Tại công ty CP Cromit Nam Việt (**)	11,205,755,032	12,289,346,006
Cộng	<u>43,288,468,917</u>	<u>17,869,921,495</u>

(*) Tại công ty Cổ Phần Nam Việt

Mua thức ăn cho cá	15,669,159,274
Mua đất phường Mỹ Long	1,632,000,000
Học phí đào tạo cán bộ	1,028,647,200
Ứng trước cho người bán cá	420,000,000
Mua lò hơi cho nhà máy bao bì	246,015,000
Lập dự án vùng nuôi	300,000,000
Tham gia hội chợ	1,090,408,899
Ứng trước cho kiểm toán	73,454,040
Ứng trước mua hóa chất	3,323,451,680
Ứng trước cho mua hạt nhựa	2,695,667,040
Ứng thi công tháo lắp sửa chữa kho lạnh	886,644,000
Ứng tiền mua xe ô tô	970,864,400

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Ứng mua nguyên phụ liệu	365,400,000
Mua vật tư và các loại khác	1,979,244,786
Cộng	<u>30,680,956,319</u>

() Tại công ty Cổ Phần Cromit Nam Việt**

Quặng cromit	7,967,487,965
Mua máy móc thiết bị	1,467,180,000
Vận chuyển hàng hóa	480,884,316
Mua NL phụ (silicat, sodium)	457,631,720
Tiền giao khoán công nhân khai thác Cromit	272,205,211
Lắp đặt hệ thống pccc	307,006,416
Mua vật tư và các loại khác	171,454,545
Đào tạo, ISO, kiểm toán	81,904,859
Cộng	<u>11,205,755,032</u>

5. Các khoản phải thu khác

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Cho nhân viên vay nuôi cá	28,507,953,823	1,919,903,939
Lãi cho vay, kỳ phiếu và tiền gửi kỳ hạn	5,416,591,875	9,422,728,247
Thuế GTGT, thuế nhập khẩu phải thu	3,395,011,604	44,505,600
Chi hộ công ty CP Ba Long cước tàu	2,566,183,020	2,566,183,020
Chi hộ tập đoàn Hợp Kim Sắt Hồ Nam	4,272,220,158	3,045,250,798
Các khoản phải thu khác	3,549,349,468	
Thuế TNCN	10,754,693	3,720,392,546
Cộng	<u>47,718,064,641</u>	<u>20,718,964,150</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Dự phòng phải thu khó đòi	55,156,072,723	54,687,082,840
Cộng	<u>55,156,072,723</u>	<u>54,687,082,840</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Nguyên vật liệu	65,738,091,407	17,567,050,428
Công cụ dụng cụ	3,932,026,297	3,090,027,271
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	64,170,306,184	7,672,474,360
Thành phẩm	175,159,560,408	238,445,946,880
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(2,544,029,907)	(12,141,305,121)
Cộng	<u>306,455,954,389</u>	<u>254,634,193,818</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Chi phí trả trước	2,875,309,757	2,773,194
Tạm ứng mua hàng	21,040,778,021	6,533,861,578
Thuế GTGT được khấu trừ	3,088,452,960	8,020,994,091

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Ký quỹ	2,222,400,000	
Vật tư thiếu chờ xử lý	169,423,398	5,100,000
Cộng	29,396,364,136	14,562,728,863

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình.

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ					
Tại ngày 31/12/2010	229,846,646,275	396,894,386,449	47,105,955,260	10,300,231,675	684,147,219,659
Tăng trong kỳ	92,640,390,071	116,077,924,761	2,864,514,011	15,200,000	211,598,028,843
Tăng khác					
Giảm trong kỳ	(576,167,314)	(6,535,332,798)	(1,314,726,952)		(8,426,227,064)
Giảm khác					
Tại ngày 30/09/2011	321,910,869,032	506,436,978,412	48,655,742,319	10,315,431,675	887,319,021,438
Khấu hao lũy kế					
Tại ngày 31/12/2010	113,416,293,605	186,212,464,481	23,110,062,779	7,595,327,980	330,334,148,845
Tăng trong kỳ	29,034,811,349	47,043,719,078	5,414,700,642	1,288,647,244	82,781,878,313
Tăng khác					
Giảm trong kỳ	(211,948,547)	(2,654,838,533)	(1,006,426,938)		(3,873,214,018)
Giảm khác					
Tại ngày 30/09/2011	142,239,156,407	230,601,345,026	27,518,336,483	8,883,975,224	409,242,813,140
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm 2011	116,430,352,670	210,681,921,968	23,995,892,481	2,704,903,695	353,813,070,814
Số dư cuối quý	179,671,712,625	275,835,633,386	21,137,405,836	1,431,456,451	478,076,208,298

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm vi tính	Tổng cộng
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 31/12/2010	<u>17,864,326,804</u>	<u>175,291,000</u>	<u>18,039,617,804</u>
Tăng trong kỳ	10,030,212,599	233,940,000	10,264,152,599
Tăng khác			
Giảm trong kỳ	(156,000,000)		(156,000,000)
Giảm khác			
Tại ngày 30/09/2011	<u>27,738,539,403</u>	<u>409,231,000</u>	<u>28,147,770,403</u>
Khấu hao lũy kế			
Tại ngày 31/12/2010		<u>163,029,438</u>	<u>163,029,438</u>
Tăng trong kỳ	1,357,775,402	45,123,187	1,402,898,589
Tăng khác			
Giảm trong kỳ			
Giảm khác			
Tại ngày 30/09/2011	<u>1,357,775,402</u>	<u>208,152,625</u>	<u>1,565,928,027</u>
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm 2011	17,864,326,804	12,261,562	17,876,588,366
Số dư cuối quý	<u>26,380,764,001</u>	<u>201,078,375</u>	<u>26,581,842,376</u>

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Tại ngày 31/12/2010	<u>292,920,558,522</u>
Tăng trong kỳ	88,324,949,679
Giảm trong kỳ	<u>222,895,312,802</u>
Tại ngày 30/09/2011	<u>158,350,195,399</u>

Trong đó:

Mua đất vùng nuôi cá cty CP Nam Việt	88,228,276,671
Mua đất khu bệnh xá Công An	40,280,000,000
Xây dựng bể xử lý nước thải	17,948,855,715
Xây dựng cơ bản cty CP Cromit	9,305,987,095
Chi phí khác	<u>2,587,075,918</u>
Cộng	<u>158,350,195,399</u>

12. Đầu tư tài chính dài hạn

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Đầu tư vào Cty liên kết (1*)	39,150,000,000	31,900,000,000
Đầu tư chứng khoán (2*)	155,200,000,000	155,200,000,000
Đầu tư dài hạn khác (3*)	98,504,000,000	73,200,000,000
DP giảm giá ĐTTTC dài hạn (4*)	(12,676,903,600)	(9,786,245,600)
Cộng	<u>280,177,096,400</u>	<u>255,513,754,400</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**(*)** Chi tiết tên các đơn vị được đầu tư:

	Vốn Đầu Tư	Số lượng	Mệnh giá
(1*) 1-Cty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM	39,150,000,000		
(2*) 1- Góp vốn công ty cổ Phần quản lý quỹ Việt Long	20,200,000,000	2,000,000	10,000
2- Ngân Hàng TM CP Phát Triển Mê Kông	135,000,000,000	5,400,000	10,000
(3*) 1- Góp vốn thành lập Cty CP Bảo Hiểm Hàng Không	43,200,000,000	4,000,000	10,000
2- Góp vốn Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bán Việt	20,000,000,000	200	100,000,000
3- Góp vốn Cty Tài chính CP Hoá chất Việt Nam	10,000,000,000	1,000,000	10,000
4- Góp vốn Cty CP Quản Lý Quỹ Hùng Việt	5,000,000,000	-	-
5- Góp vốn cty CP Cromit Cổ Định Thanh Hóa	20,304,000,000		
(4*) 1- Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty CP quản lý Quỹ Việt Long, Bán Việt	(12,676,903,600)		

13. Tài sản dài hạn khác

	30/09/2011	31/12/2010
Chi phí trả trước dài hạn	4,762,285,959	591,469,658
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	376,607,537	457,221,469
Cộng	5,138,893,496	1,048,691,127

14. Vay và nợ ngắn hạn

	30/09/2011	31/12/2010
Ngân hàng Vietcombank An Giang	111,804,429,336	119.300.000.000
Ngân hàng XNK Việt Nam-Eximbank		35,596,080,000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - AG	84,644,995,000	62.100.000.000
Ngân hàng Vietinbank	99,882,147,661	
Công ty Tài Chính CP Hóa chất Việt Nam		10.000.000.000
Công ty CP Cromit Nam Việt vay Nam Việt	236,040,000	
Nợ dài hạn đến hạn trả ngân hàng An Bình	5,311,279,350	17,671,128,800
Cộng	301,878,891,347	244,667,208,800

15. Phải trả người bán

	30/09/2011	31/12/2010
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	115,535,136,526	51,235,993,805
Tại công ty TNHH Ấn Độ Dương	2,726,467,067	3,023,560,612
Tại công ty CP Cromit Nam Việt(**)	33,273,036,509	17,409,563,831
Cộng	151,534,640,102	71,669,118,248

(*) Tại công ty Cổ Phần Nam Việt

Mua cá nguyên liệu	96,296,610,800
Mua bao bì, giấy	2,502,058,783
Phải trả cước tàu, vận chuyển	2,438,536,542
Mua thành phẩm	11,631,011,216

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

Công trình bê xư lý nước thải	416,060,000
Mua máy móc thiết bị	703,073,800
Mua than, xăng dầu	270,089,725
Mua thuốc thủy sản cho cá	355,612,760
Phí ủy thác	229,406,185
Phải trả mua vật tư, dịch vụ khác	692,676,715
Cộng	115,535,136,526

() Tại công ty CP Cromit Nam Việt**

Mua thiết bị luyện frôcrom	17,011,177,261
Thi công bãi nguyên liệu	321,156,000
Xây dựng nhà xưởng chính	3,535,955,791
Xây dựng kho thành phẩm	466,384,528
Xây dựng nhà làm việc	613,396,155
Xây dựng kho nguyên liệu	809,636,000
Xây dựng nhà ăn, tường rào	497,243,964
Lắp đặt đường cáp ngầm	105,894,401
Xây dựng đầm cầu trục	561,173,658
Phải trả mua vật tư, dịch vụ khác	9,351,018,751
Cộng	33,273,036,509

16. Người mua trả tiền trước

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Tại công ty Cổ Phần Nam Việt (*)	14,909,151,161	23,965,339,074
Tại công ty TNHH Ân Độ Dương	1,256,180,164	117,723,556
Tại công ty CP Cromit Nam Việt	1,625,339	
Cộng	16,166,956,664	24,083,062,630

(*) Tại công ty Cổ Phần Nam Việt

Bán thành phẩm cá fille	12,277,871,048
Bán phụ phẩm	1,401,206,340
Cho thuê đất	1,185,020,703
Khác	45,053,070
Cộng	14,909,151,161

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Thuế GTGT	22,636,737	376,284,002
Thuế xuất nhập khẩu	242,439,508	150,371,921
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,973,883,885	3,973,883,885
Thuế thu nhập cá nhân	160,006,305	120,158,408
Thuế tài nguyên	(69,424,820)	317,214
Cộng	4,329,541,615	4,621,015,430

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Doanh thu bán mỡ cá	10%
Doanh thu bán cá thành phẩm, phụ phẩm nội địa	5%
Doanh thu xuất khẩu	0%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**18. Phải trả công nhân viên**

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Tiền lương còn phải trả công nhân viên	10,609,362,610	5,413,425,429
Cộng	<u>10,609,362,610</u>	<u>5,413,425,429</u>

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Hàng nhập chưa có hóa đơn	42,972,334,961	8,879,671,182
Bảo hiểm phải nộp	735,380,227	949,568,677
Cổ tức phải trả	816,843,200	541,307,900
Phải trả phải nộp khác	3,532,540,384	1,357,470,354
Cộng	<u>48,057,098,772</u>	<u>11,728,018,113</u>

20. Vay và nợ dài hạn

	<u>30/09/2011</u>	<u>31/12/2010</u>
Ngân hàng An Bình Cần Thơ	38,489,682,400	35,342,257,600
Cộng	<u>38,489,682,400</u>	<u>35,342,257,600</u>

Khoản vay An Bình Cần Thơ theo Hợp đồng vay số 0479/2007/HĐTD(14/09/2007)

Mục đích vay : Đầu tư dự án Nhà máy chế biến Ấn Độ Dương

+ Số tiền vay : 270,000,000,000 VNĐ
 + Thời hạn vay : 6 năm

21. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

Tại ngày 31/12/2010	<u>2,728,046,127</u>
Số trích lập trong năm	
Số chi trong năm	830,761,705
Tại ngày 30/09/2011	<u>1,897,284,422</u>

22. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Vốn chủ sở hữu</u>	<u>Thặng dư vốn cổ phần</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Lợi nhuận chưa phân phối</u>
Số dư tại ngày 31/12/2010	<u>660,000,000,000</u>	<u>611,965,459,100</u>	<u>(27,417,629,848)</u>	<u>192,907,679,509</u>
Tăng trong kỳ				92,039,394,632
Giảm trong kỳ				107,687,670,220
Số dư tại ngày 30/09/2011	<u>660,000,000,000</u>	<u>611,965,459,100</u>	<u>(27,417,629,848)</u>	<u>177,259,403,921</u>

Mệnh giá cổ phần: 10,000 VNĐ
 Tổng số cổ phần : 66,000,000 CP

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****1. Doanh thu thuần**

	<u>Quý III năm 2011</u>	<u>Quý III năm 2010</u>
Doanh thu bán thành phẩm	382,027,434,060	281,268,882,208
Doanh thu bán phụ phẩm	38,245,130,033	36,635,073,583
Doanh thu bán quặng và ferocrom	63,629,878,301	
Doanh thu khác	147,815,585	28,181,818
Cộng	484,050,257,979	317,932,137,609

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Quý III năm 2011</u>	<u>Quý III năm 2010</u>
Giá vốn bán thành phẩm	334,553,630,079	237,305,491,936
Giá vốn bán phụ phẩm	36,928,770,993	46,317,851,105
Giá vốn bán quặng và ferocrom	71,036,179,014	
Giá vốn khác	108,015,336	
Cộng	442,626,595,422	283,623,343,041

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Quý III năm 2011</u>	<u>Quý III năm 2010</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5,031,646,481	658,722,564
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5,680,000,000	4,158,900,000
Lãi chênh lệch tỷ giá	2,654,331,004	15,754,512,359
Cộng	13,365,977,485	20,572,134,923

4. Chi phí tài chính

	<u>Quý III năm 2011</u>	<u>Quý III năm 2010</u>
Lãi vay	11,606,962,089	6,899,135,704
Lỗ chênh lệch tỷ giá	500,666,621	132,718,779
Cộng	12,107,628,710	7,031,854,483

5. Chi phí bán hàng

	<u>Quý III năm 2011</u>	<u>Quý III năm 2010</u>
Cước tàu, vận chuyển	14,833,261,857	21,296,702,576
Chi phí khác	7,388,977,623	7,207,901,110
Cộng	22,222,239,480	28,504,603,686

6. Chi phí QLDN

	<u>Quý III năm 2011</u>	<u>Quý III năm 2010</u>
Khấu hao	2,004,085,190	1,160,022,475
Chi phí lương phải trả	2,414,565,603	1,883,137,157
Chi phí quản lý khác	3,921,571,584	3,880,368,154
Cộng	8,340,222,377	6,923,527,786

CÔNG TY CỔ PHẦN NAM VIỆT

Địa chỉ: 19D Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 30 tháng 09 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

7. Thu nhập khác

	<u>Quý III năm 2011</u>	<u>Quý III năm 2010</u>
Thu từ bán thanh lý tài sản	4,267,253,433	
Thu nhập khác	3,797,953,101	52,778,934
Cộng	<u>8,065,206,534</u>	<u>52,778,934</u>

8. Chi phí khác


	<u>Quý III năm 2011</u>	<u>Quý III năm 2010</u>
Chi phí thanh lý tài sản	2,480,952,343	
Chi phí khấu hao tài sản	3,767,376,427	
Chi phí khác	964,030,758	547,442,992
Cộng	<u>7,212,359,528</u>	<u>547,442,992</u>

Lập biểu



Huỳnh Thị Kim Thoa


Kế toán trưởng



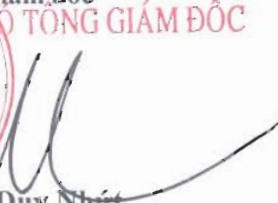
Trần Minh Cảnh

An Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2011

Tổng giám đốc



**CÔNG TY
CP
NAM VIỆT**



Nguyễn Duy Nhứt